

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc tại xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 79.309,50m<sup>2</sup>

### BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ PHÚ QUỐC

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 17/06/2015 và Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD ban hành theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc;

Căn cứ Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh



Kiên Giang về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường đào tạo nghề và khu phức hợp Taekwang Phú Quốc tại xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô khoảng 111,4ha;

Căn cứ Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường đào tạo nghề và khu phức hợp Taekwang Phú Quốc tại xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 1.129.236,69m<sup>2</sup>;

Căn cứ Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc thành lập Trường Trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho Trường Trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc tại ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang để sử dụng đất vào mục đích đất cơ sở giáo dục và đào tạo (xây dựng Trường Trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc);

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 748197 của Trường Trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc do Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 02/4/2021;

Căn cứ Quyết định số 276/QĐ- BQLKKTQP ngày 08/12/2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc tại xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô khoảng 79.309,5m<sup>2</sup>;

Căn cứ Công văn số 278/TC-QC ngày 22/8/2016 của Cục Tác chiến – Bộ Tổng tham mưu về việc chấp thuận độ cao tỉnh không xây dựng công trình;

Căn cứ Biên bản số 81/BB-UBND ngày 18/10/2021 của UBND xã Hàm Ninh về việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức và đại diện cộng đồng dân cư về Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc tại xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô khoảng 79.309,5m<sup>2</sup>; Công văn số 422a/VHPQ-TCHCKT ngày 25/10/2021 của Trường trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc về việc giải trình nội dung lấy ý kiến cơ quan, tổ chức và đại diện cộng đồng dân cư về Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc tại xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc;

Theo đề nghị của Trường Trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc tại Tờ trình số 117/TTr-VHPQ ngày 05/4/2022 về việc thẩm định, phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc tại xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô khoảng 79.309,5m<sup>2</sup>; Báo cáo thẩm định, trình phê duyệt số 39/BC-QLQH ngày 17/5/2022 của Phòng Quản lý Quy hoạch,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc tại xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 79.309,50 m<sup>2</sup>, với các nội dung cụ thể như sau:

### 1. Lý do điều chỉnh:

- Về cơ sở pháp lý: Điều chỉnh theo Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 17/1/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về thành lập Trường Trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc là cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Kiên Giang.

- Về nội dung điều chỉnh quy hoạch: Nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo, giảng dạy và học tập, Trường dự kiến xây dựng thêm các hạng mục mới bao gồm khối lý thuyết và khối thực hành, khu phục vụ và các công trình kỹ thuật liên quan.

Do đó, việc điều chỉnh quy hoạch là phù hợp, làm cơ sở pháp lý để Trường Trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định.

### 2. Vị trí giới hạn và phạm vi lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch:

Phạm vi nghiên cứu, lập Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc tại xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô khoảng 79.309,5m<sup>2</sup>. Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Tây Bắc giáp : Đất Trung tâm tế bào gốc – Trường Đào tạo nghề và Khu phức hợp Taekwang Phú Quốc.
- Phía Đông Bắc giáp : Dự án Khu trung tâm hội nghị, khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Bãi Vòng.
- Phía Đông Nam giáp : Đất công viên cây xanh – Trường Đào tạo nghề và Khu phức hợp Taekwang Phú Quốc.
- Phía Tây Nam giáp : Đường xuống cảng Bãi Vòng và Dự án khu phức hợp cảng Bãi Vòng – Phú Quốc Harbour City.

### 3. Mục tiêu quy hoạch:

- Định hướng quy hoạch Trường Trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc nhằm góp phần vào phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho địa phương cũng như toàn khu vực.

- Đầu tư xây dựng bổ sung một số các hạng mục như: Công trình học tập, thực hành, phục vụ nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo, giảng dạy và học tập của giảng viên, học viên.

- Dự báo và đưa ra các giải pháp nhằm giảm thiểu và tránh tác động tiêu cực đến môi trường.



- Xác định kế hoạch khai thác sử dụng đất nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất; kết nối hạ tầng kỹ thuật đồng bộ với các khu vực xung quanh, góp phần vào việc phát triển bền vững đảo Phú Quốc.

- Làm cơ sở pháp lý để Trường Trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc hoàn thiện các thủ tục đầu tư xây dựng theo quy định.

#### **4. Tính chất, chức năng quy hoạch:**

Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Kiên Giang, có chức năng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ từ trung cấp trở xuống.

#### **5. Cơ cấu sử dụng đất, chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật:**

##### **5.1. Các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc:**

- Diện tích khu đất lập quy hoạch : 79.309,50m<sup>2</sup>.
- Tổng số lượng sinh viên, giảng viên và nhân viên khoảng 1.750 người, trong đó:
  - + Số lượng sinh viên : 1.000 – 1.500 người.
  - + Số lượng giảng viên, nhân viên : 100 – 250 người.
  - Mật độ xây dựng (gộp) toàn khu : 14,48%.
  - Tầng cao xây dựng tối đa : 03 tầng.
  - Hệ số sử dụng đất trung bình toàn khu : 0,38 lần.

*(Do khu vực này nằm trong phạm vi ảnh hưởng tỉnh không Sân bay Quốc tế Phú Quốc, các công trình xây dựng phải đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 32/2016/NĐ-CP, ngày 06/5/2016 của Chính phủ).*

##### **5.2. Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật:**

- Chỉ tiêu cấp nước phục vụ cho:
  - + Học sinh : 15 lít/học sinh/ngày.
  - + Công trình công cộng : 2,0 lít/m<sup>2</sup>sàn/ngày.
  - + Tưới công viên, vườn hoa : 3,0 lít/m<sup>2</sup>ngày.
  - + Rửa đường : 0,5 lít/m<sup>2</sup>ngày.
  - + Chữa cháy : 15 l/s, số lượng đám cháy xảy ra đồng thời là 02 trong 3 giờ.
- Chỉ tiêu cấp điện phục vụ cho:
  - + Trường học : 15 - 25W/m<sup>2</sup> sàn.
  - + Công trình dịch vụ, văn phòng : 20 - 30W/m<sup>2</sup> sàn.
  - + Chiếu sáng sân, đường : 1,0W/m<sup>2</sup>.
  - + Chiếu sáng công viên, vườn hoa : 0,5W/m<sup>2</sup>.
  - Thoát nước thải : ≥ 80% lưu lượng nước cấp cần xử lý.
  - Rác thải: : ≥ 1,2 kg/người.ngày.

### 5.3. Cơ cấu sử dụng đất:

Tổng diện tích khu đất lập quy hoạch rộng 79.309,50 m<sup>2</sup>, được cơ cấu sử dụng như sau:

STT	Chức năng sử dụng đất	DT (m <sup>2</sup> )	TL (%)
	<b>Đất trường đào tạo nghề</b>	<b>79.309,50</b>	<b>100,00</b>
1	Đất xây dựng công trình	11.482,51	14,48
2	Đất sân tập luyện thể thao	2.902,04	3,66
3	Đất cây xanh, vườn hoa	40.928,45	51,61
4	Đất giao thông nội bộ	23.996,50	30,26

### 6. Bố cục phân khu chức năng và quy hoạch xây dựng công trình:

STT	Chức năng sử dụng đất	DT (m <sup>2</sup> )	MĐ (%)	TC	HS SDD	DTXD (m <sup>2</sup> )
	<b>Đất trường đào tạo nghề</b>	<b>79.309,50</b>	<b>14,48</b>	<b>3</b>	<b>0,38</b>	<b>11.482,51</b>
1	Đất xây dựng công trình	11.482,51				11.482,51
1.1	Khối lớp học (KLH)			3		3.336,00
1.2	Khối lớp học lý thuyết (LT-TH)			3		1.246,60
1.3	Khối thực hành (KTH)			3		2.526,00
1.4	Khối thực hành - bếp (BEP)			2		360,15
1.5	Khối ký túc xá (KTX)			3		2.279,00
1.6	Căng tin (CT)			1		675,00
1.7	Nhà bảo vệ (NBV)			1		21,00
1.8	Nhà xe (NX)			1		624,00
1.9	Trạm cấp nước - trạm điện 1 (CNTD1)			1		75,48
1.10	Trạm điện 2 (TD2)			1		93,96
1.11	Trạm xử lý nước thải 1 (XLNT1)			1		165,68
1.12	Trạm cấp nước 2 (CN2)			1		33,08
1.13	Trạm xử lý nước thải 2 (XLNT2)			1		46,56
2	Đất sân tập luyện thể thao	2.902,04				
2.1	Sân tập luyện thể thao (TT)	2.902,04				
3	Đất cây xanh, vườn hoa	40.928,45				
4	Đất giao thông nội bộ	23.996,50				

### 7. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

- Bố cục quy hoạch, tổ chức không gian cảnh quan khu quy hoạch đảm bảo phù hợp với Quy chuẩn, Tiêu chuẩn và Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt.

- Các khu chức năng, công trình được thiết kế đồng bộ, kết nối không gian kiến trúc một cách hài hòa, hợp lý, nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập.

- Quy hoạch các khu chức năng phải phù hợp với công năng và các yêu cầu về kiến trúc, cảnh quan và giao thông nội bộ.

- Các công trình kiến trúc phải đảm bảo khoảng lùi, chỉ giới xây dựng, tầng cao xây dựng và có màu sắc, kiến trúc phù hợp tạo cảnh quan chung cho toàn



khu quy hoạch.

- Các công trình xây dựng nằm trong phạm vi ảnh hưởng tĩnh không Sân bay Quốc tế Phú Quốc phải đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ và Công văn số 278/TC-QC ngày 22/8/2016 của Cục Tác chiến – Bộ Tổng tham mưu.

- Thiết kế, bố trí các công trình trong khu quy hoạch phải hợp lý về hướng gió, ánh sáng... nhằm đáp ứng nhu cầu thiết kế công trình phù hợp với điều kiện khí hậu và phát triển bền vững.

- Cây xanh cảnh quan sử dụng các loại cây thân cao, ít lá không che chắn tầm nhìn, không gian cảnh quan chung.

- Màu sắc và vật liệu của các công trình xây dựng bảo đảm hài hòa với tự nhiên và tổng thể toàn khu quy hoạch.

## **8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường:**

### **8.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:**

- Đường ra Cảng Bãi Vòng (ĐT.937) (*ký hiệu mặt cắt D-D*): Có lộ giới rộng 36m, bao gồm 3 làn đường, làn đường chính rộng 8m, đường gom song hành mỗi bên rộng 7m, dây phân cách giữa làn đường chính và đường gom song hành mỗi bên rộng 2m, vỉa hè mỗi bên rộng 5m, chỉ giới xây dựng lùi so với chỉ giới đường đỏ tối thiểu là 15m. Kết cấu mặt đường láng nhựa.

- Đường D1, D4, D5 (*ký hiệu mặt cắt A-A*): Lộ giới rộng 9m, bao gồm mặt đường rộng 4m, vỉa hè mỗi bên rộng 2,5m, chỉ giới xây dựng lùi so với chỉ giới đường đỏ tối thiểu là 4m. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

- Đường D2 (*ký hiệu mặt cắt C-C*): Lộ giới rộng 14,5m, bao gồm mặt đường rộng 9m, vỉa hè một bên rộng 4m, một bên rộng 1,5m. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

- Đường D3 (*ký hiệu mặt cắt 4-4*): Lộ giới rộng 8,5m, bao gồm mặt đường rộng 6m, vỉa hè một bên rộng 2,5m, chỉ giới xây dựng lùi so với chỉ giới đường đỏ tối thiểu là 4m. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

- Đường đi bộ: Lộ giới rộng từ 3 – 6,5m, bao gồm mặt đường rộng từ 3 – 6,5m. Kết cấu mặt đường bê tông xi măng.

### **8.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:**

#### **8.2.1. Quy hoạch san nền:**

Giải pháp san nền: Việc san nền dựa trên điều kiện địa hình tự nhiên, cao độ thiết kế của các trục đường giao thông trong khu quy hoạch đảm bảo việc thoát nước mặt một cách tốt nhất, không bị ngập úng. Cao độ nền không chế xây dựng  $H_{xd} \geq 3$  m (*theo Hệ tọa độ Quốc gia*). Khối lượng đào - đắp được thể hiện trên bản vẽ quy hoạch san nền.

#### **8.2.2. Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa:**

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế, xây dựng tách riêng với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu gom bằng các tuyến cống nằm dọc theo trục đường giao thông, sân bãi đầu nối vào tuyến thoát nước chung của khu vực.

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản vẽ quy hoạch hệ thống thoát nước mưa.

### 8.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Nguồn cấp nước cho khu vực quy hoạch được đấu nối với đường ống cấp nước chung của khu vực nhằm đảm bảo nguồn cấp nước ổn định và lâu dài.

- Tổng nhu cầu dùng nước khoảng  $876,7\text{m}^3/\text{ngày}$ .

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản vẽ quy hoạch hệ thống cấp nước.

### 8.4. Quy hoạch hệ thống cấp điện và chiếu sáng:

- Nguồn điện cấp cho khu vực quy hoạch đấu nối từ đường dây trung thế 22kV của dự án, được đấu nối với hệ thống cấp điện chung của đảo Phú Quốc.

- Toàn bộ hệ thống cấp điện được thiết kế và xây dựng ngầm.

- Tổng nhu cầu dùng điện khoảng:  $812,14\text{kVA}/\text{ngày}$ .

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản vẽ quy hoạch hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng.

### 8.5. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

#### 8.5.1. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải:

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng, nước thải phải được xử lý cục bộ tại các công trình bằng bể tự hoại trước khi thoát ra các tuyến cống thu gom để dẫn về khu xử lý nước thải chung của khu vực xử lý. Trong giai đoạn đầu, khi chưa có khu xử lý nước thải chung, xây dựng trạm xử lý nước thải cục bộ cho khu quy hoạch nhằm đảm bảo nước thải phải được xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Tổng lưu lượng nước thải khoảng:  $176,48\text{m}^3/\text{ngày}$ .

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản vẽ quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường.

#### 8.5.2. Vệ sinh môi trường:

Tổng khối lượng rác thải khoảng  $2,1$  tấn/ngày. Rác thải được phân loại tại nguồn và thu gom hàng ngày, tập kết tại trạm thu gom rác tập trung của dự án và được xe vận chuyển về khu xử lý rác thải chung của đảo để xử lý.

**Điều 2.** Giao Trường Trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc có trách nhiệm liên hệ Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, UBND thành phố Phú Quốc, các Sở, ngành có liên quan:

- Hoàn chỉnh hồ sơ theo các nội dung nêu trên; Tổ chức công bố Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện và giám sát thực hiện.

- Tiến hành cắm mốc giới xây dựng ngoài thực địa; Hoàn chỉnh quy định quản lý Quy hoạch chi tiết xây dựng trình Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc phê duyệt ban hành làm cơ sở quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Triển khai lập, trình phê duyệt (hoặc điều chỉnh nếu có): Dự án đầu tư xây dựng; Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Xin giấy phép xây dựng theo quy định của luật hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc, Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc, Hiệu trưởng Trường Trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc, cùng các Sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. *1. Mai*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Lãnh đạo Ban;
- LĐ: VP và các Phòng chuyên môn;
- Lưu: VT; Phòng QLQH; tson. *truy*

**KI. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Võ Công Sơn**